

Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam
Địa chỉ: Tầng 1, 10, 11 Tháp BIDV 35 Hàng Vôi, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: 04 2.2200.668 Fax: 04 2.2200.669

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Quý IV Năm 2011

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Quý IV/2011		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5	6	7
1. Doanh thu	01		57,533,643,725	88,122,079,643	197,351,288,295	423,392,107,350
<i>Trong đó:</i>						
- Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	01.1		5,756,225,531	10,357,106,680	21,529,436,864	42,866,032,893
- Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	01.2		12,133,672,357	44,975,440,043	91,906,585,650	124,469,527,724
- Doanh thu bảo lãnh phát hành chứng khoán	01.3		15,376,105	755,721,082	1,795,376,105	3,014,403,600
- Doanh thu đại lý phát hành chứng khoán	01.4		-	-	-	257,730,351
- Doanh thu hoạt động tư vấn	01.5		1,738,872,155	12,352,814,204	5,219,657,157	19,201,763,037
- Doanh thu lưu ký chứng khoán	01.6		909,027,990	1,002,657,774	1,904,497,697	2,443,369,442
- Doanh thu hoạt động uỷ thác đầu giá	01.7		-	-	-	-
- Doanh thu cho thuê sử dụng tài sản	01.8		-	-	-	-
- Doanh thu khác	01.9		36,980,469,587	18,678,339,860	74,995,734,822	231,139,280,303
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02					
3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh (10=01-02)	10		57,533,643,725	88,122,079,643	197,351,288,295	423,392,107,350
4. Chi phí hoạt động kinh doanh (20=10-11)	11		135,411,157,812	83,221,452,478	400,131,020,883	378,967,857,325
5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh (20=10-11)	20		(77,877,514,087)	4,900,627,165	(202,779,732,588)	44,424,250,025
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp (30=20-25)	25		1,609,926,985	9,569,448,264	5,282,523,091	32,910,550,863
7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20-25)	30		(79,487,441,072)	(4,668,821,099)	(208,062,255,679)	11,513,699,162
8. Thu nhập khác	31		86,291	58,326,758	143,011,640	187,984,147
9. Chi phí khác	32		52,553,386	-	214,108,035	270,689,400
10. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		(52,467,095)	58,326,758	(71,096,395)	(82,705,253)

11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		(79,539,908,167)	(4,610,494,341)	(208,133,352,074)	11,430,993,909
12. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.1	-	-	-	-
13. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VI.2	-	-	-	-
14. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)	60		(79,539,908,167)	(4,610,494,341)	(208,133,352,074)	11,430,993,909
15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70					

Hà Nội, ngày 06 tháng 01 năm 2012

KT/Tổng Giám đốc

Kế toán trưởng

Người lập

[Signature]

[Signature]

[Signature]

Vũ Hoàng Tiến

Vũ Thị Minh Nguyệt

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Thị Thu Chanh

